TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2021/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 15 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1977;

HKTT: Thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Số nhà 06, ngõ 297, đường T, tổ 06, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Thái Bình ngày 16 tháng 10 năm 1995, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm sống. Vì vậy, anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh chị và hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Đến năm 2017 anh chị đã sống ly thân. Từ đó đến nay anh chị không quan tâm gì đến nhau. Nay, anh T và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh T và chị L thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của anh T và chị L là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị L có 03 con chung là Phạm Thị Thu H, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1996; Phạm Mai P, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2002 và Phạm Vũ Đức A, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2011. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Con Phạm Thị Thu H và con Phạm Mai P đều đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với con Phạm Vũ Đức A, anh chị thỏa thuận giao con Đức A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng cho con Phạm Vũ Đức A. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T và chị L về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung, phù hợp với nguyện vọng của con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị L không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị L chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 04 do UBND phường K, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Thái Bình cấp ngày 16 tháng 10 năm 1995 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết đối với con Phạm Thị Thu H, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1996 và con Phạm Mai P, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2002. Ly hôn, chị Vũ Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Vũ Đức A, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2011. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con Phạm Vũ Đức A.

Anh Phạm Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn T và chị Vũ Thị L mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T và chị L đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000308 ngày 24/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân